



Sự lãnh đạo của Đảng ủy khu vực Vĩnh Linh đối với nhiệm vụ chi viện, tiếp tế đảo Cồn Cỏ trong những năm 1964 - 1968

Nguyễn Chí Hiếu

Nghiên cứu sinh, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 06/9/2022

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 19/9/2022

Ngày nhận đăng: 03/11/2022

Ngày xuất bản: 20/02/2026

Từ khóa:

Sự lãnh đạo của Đảng;

Đảo Cồn Cỏ;

Tiếp tế chi viện.

TÓM TẮT

Từ năm 1964, Mỹ bắt đầu đánh phá nhằm hủy diệt đảo Cồn Cỏ với cường độ oanh tạc ngày một tăng, cuộc sống và sự chiến đấu của cán bộ, chiến sỹ trên đảo gặp muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh. Trước nguy cơ sống còn của đảo, Đảng ủy Khu vực Vĩnh Linh đã tổ chức họp ra nghị quyết, trong đó nhấn mạnh: “Tất cả vì Cồn Cỏ thân yêu”, “Đất liền còn, Cồn Cỏ còn”. Đảng ủy Khu vực đã tổ chức nhiều phiên họp, ban hành gần 30 chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch và hàng trăm cuộc điện đàm quan trọng để quân và dân Vĩnh Linh mở “con đường máu” tiếp tế, chi viện súng đạn, thuốc men, lương thực, thực phẩm... cho đảo. Sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng ủy Khu vực Vĩnh Linh là điều kiện tiên quyết, nhân tố quyết định làm nên thắng lợi của cán bộ, chiến sỹ trên đảo Cồn Cỏ.

1. MỞ ĐẦU

Sau chiến thắng vang dội Điện Biên Phủ, Hiệp định Genève về Đông Dương được ký kết (21-7-1954), theo Hiệp định, nước ta tạm chia thành hai miền, lấy vĩ tuyến 17, sông Bến Hải chạy ngang qua địa phận huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị làm đường ranh giới quân sự tạm thời. Từ đây, Vĩnh Linh trở thành một điểm nút chính trị - quân sự địa đầu giới tuyến, là tuyến đầu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa (XHCN), rộng ra là của chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam châu Á, có sứ mệnh thể hiện sự ưu việt của chế độ so với chế độ tư bản chủ nghĩa ở miền Nam; là hậu phương của miền Nam mà trực tiếp là của chiến trường Nam Quảng Trị. Nơi tập trung quân, kho tàng đạn dược của miền Bắc cho tiền tuyến lớn miền Nam. Nơi đứng chân của các đơn vị chủ lực trước khi vượt sông sang bờ Nam chiến đấu, rồi trở lại củng cố, nghỉ ngơi tập luyện, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới.

Xác định rõ vị trí, vai trò tầm quan trọng của hậu phương Vĩnh Linh với cách mạng miền Nam, ngày 28-5-1955, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 16-NQ/TW “thành lập một Đảng ủy mới Khu Vĩnh Linh ngang hàng một tỉnh và Đảng bộ phải trực thuộc Trung ương chỉ đạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, p. 311).

Tiếp theo, ngày 16-6-1955, Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 551-TTg tổ chức Vĩnh Linh thành một đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương. Nghị định nêu rõ: “Khu vực Vĩnh Linh thuộc tỉnh Quảng Trị, từ nay được tổ chức thành một đơn vị hành chính riêng, ngang với một tỉnh (Điều 1). Tạm thời đặt Khu vực Vĩnh Linh dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chính phủ Trung ương” (Thủ tướng Chính phủ, 1955). Ngày 16-6-1957, trong lần vào thăm Quảng Bình cùng Vĩnh Linh, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Quảng Bình cùng với Vĩnh Linh ở tuyến đầu miền Bắc, tiếp giáp với miền Nam, mọi việc làm tốt hay xấu của các cô, các chú ở đây đều có ảnh hưởng nhất định đến cách mạng miền Nam, đều có ý nghĩa đối với việc bảo vệ miền Bắc. Nếu kẻ địch có hành động gì thì Quảng Bình, Vĩnh Linh phải đương đầu với chúng trước hết và phải đánh thắng chúng trước hết” (Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng & Ty Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên, 1977, p. 278). Những lời căn dặn của Người đã khẳng định vị trí chiến lược của hậu phương Vĩnh Linh đối với cách mạng cả nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đồng thời đặt lên vai quân dân Vĩnh Linh những trọng trách nặng nề.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Chí Hiếu;

Địa chỉ e-mail: hieukhq@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.028.2026>

2. NỘI DUNG

Sau sự kiện vịnh Bắc Bộ (5-8-1964), cùng với việc leo thang đánh phá ác liệt bằng không quân và hải quân ra miền Bắc, ngăn chặn các tuyến chi viện cho chiến trường miền Nam, quân đội Mỹ còn sử dụng lực lượng hải quân với nhiều loại tàu chiến hạng nặng để ngăn chặn con đường vận tải ven biển và các đường bộ; đồng thời đánh phá các mục tiêu quân sự ven biển của miền Bắc Việt Nam và coi đây như một biện pháp bổ sung cho chiến dịch đánh phá bằng máy bay. Từ khi phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc, với mưu đồ chia cắt lâu dài đất nước ta, đế quốc Mỹ đặc biệt chú ý đến Vĩnh Linh vùng đất địa đầu giới tuyến. Mỹ xác định Vĩnh Linh là một mục tiêu đánh phá hàng đầu trên miền Bắc. Đánh vào Vĩnh Linh chúng hòng hủy diệt mọi sự sống trên mảnh đất mà chiều dài chỉ vùn vùn 17 km, chiều ngang chỉ 62 km và chưa đầy 8 vạn dân; chúng muốn biến Vĩnh Linh thành vành đai trắng, chặn đứng mọi sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam.¹

Đối với đảo Cồn Cỏ, nằm cách đất liền gần 30 km, thuộc khu vực Vĩnh Linh có vị trí chiến lược quân sự quan trọng, là vọng gác tiền tiêu của miền Bắc Xã hội chủ nghĩa. Từ đảo Cồn Cỏ sử dụng các phương tiện quan sát có thể phát hiện mọi động tĩnh ở đất liền, có thể thấy các vị trí của Mỹ và Việt Nam cộng hòa ở Cồn Tiên, Dốc Miếu, cảng Cửa Việt, có thể phát hiện tàu địch từ xa. Do vậy, khi đế quốc Mỹ phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc thì Vĩnh Linh – Cồn Cỏ trở thành mục tiêu đánh phá có tính chất hủy diệt.²

Trước tình hình trên, Đảng ủy Khu vực vừa lãnh đạo quân và dân Vĩnh Linh bám trụ địa bàn, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, vừa tiếp tế, chi viện cho đảo Cồn Cỏ và cách mạng miền Nam. Toàn khu vực đẩy lên phong trào sâu rộng bằng những việc làm thiết thực “Ngày Cồn Cỏ”, “Làng Cồn Cỏ”, “Việc làm Cồn Cỏ”, trên Đài Phát thanh Quân giải phóng lúc nào cũng có câu chuyện kể về cuộc sống và chiến công trên Cồn Cỏ. Đặc biệt, từ năm 1964 - 1968, Mỹ đánh phá nhằm hủy diệt đảo, quân và dân Vĩnh Linh đã không quản ngại gian khổ, ác liệt, hy sinh, mở “con đường máu” tiếp tế, chi viện súng đạn, thuốc men, lương thực, thực phẩm... cho đảo. Đảng ủy Khu vực Vĩnh Linh ra chỉ thị kêu gọi quân và dân Vĩnh Linh dù bất luận hoàn cảnh nào, dù hy sinh xương máu đến đâu cũng phải chi viện cho Cồn Cỏ. Tất cả đi đến phương châm nhất quán: “*quyết tâm giữ đảo đến cùng*”. Quyết tâm đó được báo cáo lên Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và được Trung ương Đảng, Bộ Chính trị động viên, giúp đỡ, khích lệ. Một phong trào tất cả vì đảo được đẩy lên sôi sục trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân Khu vực Vĩnh Linh.

Ngày 26-3-1965, Đảng ủy Khu vực Vĩnh Linh ban hành Nghị quyết về công tác tư tưởng. Nghị quyết khẳng định: “Bất luận trong tình huống nào Vĩnh Linh cũng giữ vững đầu cầu miền Bắc XHCN, chặn đứng âm mưu phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ và tay sai”. Thực hiện Nghị quyết của Khu ủy, cán bộ, đảng viên giữ một niềm tin hướng về đảo, người dân Vĩnh Linh ngày đêm thi đua lao động sản xuất, chiến đấu bảo vệ quê hương, tìm mọi cách chi viện sức người, sức của để giữ đảo.

Tháng 5-1965, các thuyền tiếp tế, chi viện cho đảo Cồn Cỏ bị Mỹ đánh phá ngày càng ác liệt, việc tiếp tế cho Cồn Cỏ rơi vào khoảng lạng lạng nhưng chưa tìm được hướng đi sáng hơn. Không để việc tiếp tế đảo bị gián đoạn, Đảng ủy Khu vực đã tiến hành đánh giá, phân tích, rút kinh nghiệm sau những thiệt hại và tổ chức họp khẩn để thống nhất ban hành Nghị quyết số 15-NQ/KU về tăng cường chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Nghị quyết nhấn mạnh: “Quán triệt hơn nữa quyết tâm của Trung ương, tăng cường sức chiến đấu và chi viện của đất liền để bất luận trong tình huống nào cũng quyết tâm giữ đảo”. Khu ủy Vĩnh Linh xác định rõ: “Tiếp tục tổ chức lực lượng tiếp tế cho Cồn Cỏ bằng mọi giá và phải dựa vào lực lượng của Vĩnh Linh là chính, đồng thời tranh thủ giúp đỡ của trên”. Phương án được xác định đưa ra: Thuyền nan của ngư dân trở thành phương tiện chủ yếu và lợi hại nhất đối với việc tiếp tế đảo, vì loại phương tiện này gọn nhẹ, di chuyển cơ động, dễ luồn lách. Để bảo vệ lực lượng thuyền vận chuyển trên đường đi tiếp tế đảo, một cơ sở hỏa lực được điều ra sát bờ biển để xây dựng trận địa pháo đặt ở một số cao điểm thuộc Vĩnh Thạch, Vĩnh Kim, Vĩnh Thái sẵn sàng bắn chi viện. Đội thuyền tiếp tế đảo được trang bị thêm các loại vũ khí như ĐKZ, B40, B41, trung liên và huấn luyện cách đánh cho những người đi biển. Tổ chức hợp đồng tác chiến giữa pháo ở đất liền và pháo ở đảo với quân dân tiếp tế đảo, nhằm bảo vệ các đoàn thuyền tiếp tế.

¹ Với ý đồ chiến lược đó, chúng đã bao vây Vĩnh Linh cả trên biển, trên không và mặt đất. Chúng đã huy động 707 tốp B52 đánh phá với 4.659 lượt chiếc, nửa triệu tấn bom đủ các loại, chỉ tính riêng các vụ ném bom Napan: 102 vụ với 503 quả, trên 700 ngàn quả đạn pháo đủ cỡ, đặc biệt có đầu đạn 405 ly ở Hạm đội 7 bắn vào, bình quân 1km² đất của Vĩnh Linh phải gánh chịu 600 tấn bom, 800 quả đạn pháo và mỗi người dân ở đây, kể cả từ em bé sơ sinh phải đội 7 tấn bom và 10 quả đạn pháo của đế quốc Mỹ.

² Từ năm 1964-1968, quân đội Mỹ dùng máy bay oanh tạc đảo Cồn Cỏ 1.855 lần, tàu chiến pháo kích 172 lần, Mỹ ném xuống đảo Cồn Cỏ 12.970 bom các loại, 206 quả bom tấn, 8 quả tên lửa loại lớn và hàng trăm thùng róc kết, hàng vạn đạn 20 ly, đảo hứng chịu 5.200 tấn bom đạn, bình quân một cán bộ, chiến sĩ trên đảo phải hứng chịu 39,3 tấn bom, đạn, bình quân một héc ta đất hứng chịu 26,6 tấn bom, đạn. Mật độ Mỹ đánh phá đảo từ 3-28 lần/ngày.

Ngày 03-6-1965, Thường vụ Đảng ủy họp phiên đặc biệt, ra Nghị quyết giữ đảo với tinh thần: “Bất chấp gian khổ, hi sinh phải nổi lại bằng được việc tiếp tế. Người này ngã xuống, người khác xông lên, thuyền này bị đắm, thuyền kia lướt tới. Lấy biển làm hầm, lấy mạn thuyền làm công sự, đánh địch mà đi, vượt qua bom đạn mà đưa hàng tới đảo, quyết tâm giữ đảo đến cùng”. Tiếp đó, Đảng ủy Khu vực viết thư cho cán bộ, chiến sĩ Cồn Cỏ “Chúng tôi đã có Nghị quyết triển khai cho các Đảng bộ thực hiện với khẩu hiệu “Tất cả cho Cồn Cỏ”. Các đồng chí cứ vững tâm, tiếp tục chiến đấu thắng lợi hơn nữa. Toàn Đảng, toàn dân đang ở bên cạnh các đồng chí trong đó có Đảng bộ và Nhân dân Vĩnh Linh là những người sát cánh nhất”.

Quán triệt Nghị quyết của Đảng ủy, Hội Phụ nữ Vĩnh Linh, Khu Đoàn Thanh niên phát động phong trào tình nguyện chi viện cho đảo. Từ đó dấy lên một phong trào rộng khắp ngày đêm chi viện giúp đảo, hàng nghìn ngày công với hàng chục tấn lương thực, rau quả, bầu bí các loại, thuốc men hướng về đảo nhỏ anh hùng. Trong quá trình thực hiện tiếp tế, chi viện ra đảo, đã có hàng trăm tấm gương mưu trí dũng cảm tìm mọi cách vượt biển đưa những chuyến hàng ra tới đảo như cụ Hồ Mò (Vĩnh Thạch), Nguyễn Văn Trí, Nguyễn Quang Sóa (Vĩnh Thái), Hồ Ngọc Bớt (Vĩnh Quang), Lê Văn Ban (Vĩnh Giang)... có nhiều tấm gương đã anh dũng hy sinh nằm lại giữa biển cả như cụ Nguyễn Văn Trí, Hồ Văn Tỷ, Nguyễn Văn Sò...

Ngày 23-6-1965, tại thôn Hương Bắc (Vĩnh Kim) điểm trú quân kính đảo ven biển, một cuộc họp khẩn cấp do Khu đội Vĩnh Linh và Bộ Tư lệnh 270 chủ trì. Dự họp có 3 đồng chí được Đảng ủy và Bộ Tư lệnh 270 cử về cùng chỉ huy Đại đội 22 và các “Chiến sỹ cảm tử”, là dân quân các xã vùng biển được triệu tập để bàn phương án đến với đảo. Cán bộ, chiến sỹ sôi nổi đề xuất, lên kế hoạch với những phương án khác nhau nhưng chưa ai đưa ra được phương án thuyết phục. Lòng dũng cảm thì có thừa, hy sinh mất mát ai cũng sẵn sàng chấp nhận nhưng đích cuối cùng là hàng phải đến được đảo. Bỗng ở hàng ghế cuối cùng, đồng chí Lê Thanh Dư, thuyền trưởng, tiểu đội trưởng dân quân thôn An Đức, xã Vĩnh Quang từ tốn đứng dậy xin phát biểu. Trước sự ngạc nhiên của các đồng chí chỉ huy và tại hội nghị, đồng chí Dư đề xuất một phương án táo bạo “*Vượt biển giữa ban ngày*”. Bằng những kinh nghiệm của những chuyến vượt đảo trước đây cùng người anh ruột Lê Từ và qua nhiều đêm thức trắng theo dõi quy luật hoạt động của địch, Lê Thanh Dư phân tích, dự đoán các tình huống cụ thể. Qua nghiên cứu thực tế, Lê Thanh Dư phân tích: “Cồn Cỏ và đất liền cách nhau 30km, nhưng cách bờ 15km có một khoảng “sóng dọc” 1km. Cái nút là ở chỗ này. Khi thuyền ta lọt vào đó thì thuyền sẽ bị sóng đánh nhào lên, lộn xuống. Địch sẽ xảo quyệt cho tàu Vơ-đéc phục sẵn, nổ súng. Qua được cửa ải này sẽ thành công”. Vấn đề then chốt phương án Dư đề xuất là phải tính toán thời điểm xuất phát thích hợp (khoảng 15 giờ) để khi trời tối thuyền đã đi được nửa đường (15km) thì kéo buồm tăng tốc. Nếu tàu địch phát hiện, đoàn thuyền đã nằm trong tầm yểm trợ của pháo binh Cồn Cỏ. Lê Thanh Dư tiếp tục trình bày, giọng anh trầm hẳn xuống, thiết tha: “Các đồng chí ạ! Tôi đã suy nghĩ cách đi này suốt mấy ngày nay. Bộ đội ngoài đảo đang mong chúng ta từng phút, từng giờ. Tôi tin biển và linh hồn các đồng chí đã khuất sẽ che chở chúng ta đi đến nơi về đến chốn”. Khi phương án được đơn vị cùng 3 đồng chí cán bộ của Đảng ủy và Bộ Tư lệnh 270 cử về thảo luận cân nhắc và đồng ý, Lê Thanh Dư lại đứng lên, anh xin đảm nhiệm vị trí thuyền trưởng, chỉ huy đoàn thuyền ngay trong chuyến đầu tiên đầy nguy hiểm này. Nhờ phương án do Dư đề xuất, nhiều chuyến ra đảo được thành công. Vũ khí, lương thực, thuốc men lại đến với đảo; gạo, nước, đạn dược của nhân dân Vĩnh Linh đã tiếp sức kịp thời cho đảo. Sau các chuyến đi thành công này, Đại đội 22 dưới sự chỉ huy của đồng chí Trương Văn Bút, nhiều chuyến đi theo “Phương án Lê Thanh Dư” được tổ chức. Với chiến công này Lê Thanh Dư được vinh danh là người đầu tiên “Mở đường máu ra đảo”.³

Để tránh được thiên tai địch họa, Đảng ủy Khu vực tiếp tục chỉ đạo Khu đội Vĩnh Linh nghiên cứu, đề xuất các phương án. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Khu đội, Ban Chỉ huy Đại đội 22 đã thành lập “Tổ thời tiết” (nghiên cứu tình hình giông gió, thủy triều) do đồng chí Trần Hải Đăng phụ trách⁴. Tổ được giao nhiệm vụ phán đoán tình hình thời tiết, xác định ngày nước sinh, nước máy để định hướng nước, gió, phối hợp với Ban Chỉ huy và Đài quan sát quyết định thời điểm vượt biển thích hợp.

Trong khoảng thời gian 6-1965 - 6-1966, đã có hơn 200 lượt thuyền với hàng trăm lượt đi về, vận chuyển gần 3.000 tấn lương thực, nước ngọt, vũ khí, thuốc men ra tới đảo; có gần 450 cán bộ, dân quân, xã viên đã xung phong tiếp tế cho Cồn Cỏ. Trong tình huống xấu nhất nếu không tránh được thì sẵn sàng đánh trả tàu địch. Cứ mỗi chuyến hàng ra đảo, các thuyền viên được thực hiện lễ “truy điệu sống” cho những người ra đi.

³ Lê Thanh Dư được tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng nhì. Anh đã hy sinh anh dũng trong một trận chiến đấu với kẻ thù ở vùng biển quê hương.

⁴ Với kinh nghiệm hàng chục năm đi biển, Trần Hải Đăng còn rất thành thạo trong nhận định tình hình thời tiết; nhìn trời có thể đoán được biển êm hay sắp có sóng dữ. Anh thường tâm sự với Ban Chỉ huy Đại đội 22: “*Trời quang thì gió, trăng tàn thì mưa*”, hay “*Ráng chiều trời nắng, ráng sớm trời mưa*”. Đó là những đúc rút kinh nghiệm của cha ông trong nghề biển. Nhờ vậy anh đã tham mưu cho Đại đội 22 nhiều chuyến ra đảo thành công. Các thành viên tham gia tổ thời tiết bao gồm cụ Hồ Ngọc Bớt (60 tuổi), Phạm Chung (59 tuổi), (xã Vĩnh Quang); Hồ Mò (58 tuổi), (thôn Vĩnh Mốc - xã Vĩnh Thạch); Nguyễn Văn Trí (59 tuổi), Võ Đăng (53 tuổi), (xã Vĩnh Thái); Trần Văn Cừ (60 tuổi), Trần Phú Tụ (60 tuổi) (thôn Tùng Luật - xã Vĩnh Giang).

Vượt biển đến với Côn Cỏ những tháng ngày này chính là hành động cảm tử, những ngư dân trên những con thuyền ấy chính là những cảm tử quân. Con đường “*tiếp máu*” cho Côn Cỏ thường xuyên được nối lại giữa vòng vây khốc liệt đạn bom của kẻ thù.

Dưới sự lãnh đạo kịp thời, đúng đắn của Đảng ủy Khu vực, bằng quyết tâm sắt đá của quân dân Vĩnh Linh đã vượt mìn bom, bão đạn Mỹ để đưa hàng ngàn tấn vũ khí, đạn dược, lương thực, nước ngọt và vật dụng thiết yếu đến với cán bộ, chiến sĩ đảo Côn Cỏ. Từ 1964-1968, đã có hàng ngàn tấn vũ khí, kẻ cả pháo 85 ly, cao xạ 14,5 ly, lương thực, vật dụng được chuyển ra đảo, nhiều thương binh, liệt sĩ từ đảo được chuyển vào đất liền bằng các thuyền gỗ chạy buồn và chèo tay đơn sơ. Cán bộ, chiến sĩ Đại đội 22 và những ngư dân quả cảm của 04 xã ven biển Vĩnh Linh trong quá trình tiếp tế, chi viện cho Côn Cỏ đã có hơn 300 lần giáp mặt và đánh nhau trực diện trên biển với tàu chiến Mỹ. Có hàng chục ngàn tấn hàng hóa, nhu yếu phẩm đến với đảo. Gần 200 người đã anh dũng hy sinh, 202 người khác bị thương, 86 người bị bắt giam, tù đầy. Hàng trăm thuyền bị bắn chìm và mất tích, hàng ngàn tấn vũ khí, lương thực, nhu yếu phẩm... đã nằm lại giữa biển khơi. Ngoài ra, để góp phần cho những chuyến vượt biển tiếp tế cho đảo Côn Cỏ thành công, còn có sự đóng góp không nhỏ của Đại đội 13 pháo binh thuộc Trung đoàn 270 Vĩnh Linh, trong đó phải kể đến Trung đội nữ dân quân thôn Vĩnh Mốc (xã Vĩnh Thạch), xóm Xuân (xã Vĩnh Kim) và thôn Tân Hòa (xã Vĩnh Thái) ngày đêm có mặt ở bến để chuyển hàng hóa từ địa đạo ra bến thuyền. Từ tháng 2-1965 đến tháng 10-1968, Đại đội 13 bảo vệ bờ biển Vĩnh Linh đã đánh hơn 50 trận; chi viện cho đoàn thuyền tiếp đảo và đã cùng quân dân Vĩnh Linh bắn chìm và cháy 69 tàu chiến, riêng đơn vị bắn cháy và chìm 15 chiếc, trong đó có chiến hạm Nin-giơ-gi trọng tải 100.000 tấn (Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đảo Côn Cỏ, 2019, pp. 78-79). Với quyết tâm giữ đảo đến cùng, từ năm 1964 -1968, quân và dân huyện Vĩnh Linh vận chuyển tổng cộng gần 7.000 tấn vũ khí, khí tài, đạn, lương thực, thực phẩm, thuốc men, nước ngọt, vật liệu xây dựng công sự trên địa cho đảo Côn Cỏ và tiếp nhận, chuyển an toàn thương bệnh binh về đất liền điều trị, góp phần bảo vệ vững chắc “vọng gác tiền tiêu” của Tổ quốc. Trong đó xã Vĩnh Quang đã huy động 720 lượt thuyền, vận tải 2.308 chuyến, 10.850 ngày công chở hàng hóa đạn dược cho Côn Cỏ (Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Cửa Tùng, 2017, p. 123). Xã Vĩnh Thái huy động 110 lượt thuyền, vận tải 2.100 chuyến, hơn 10.000 ngày công cho tiếp tế đảo (Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Thái, 2013, p. 165). Xã Vĩnh Giang 4.800 công vận chuyển (Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Giang, n.d., p. 113).

Nhờ sự tiếp tế, chi viện vũ khí, lương thực, thuốc men ở đất liền, bộ đội đảo Côn Cỏ đã đánh 841 trận đánh lớn nhỏ, bắn rơi 48 máy bay (trong đó có 29 chiếc rơi tại chỗ, có ngày bắn rơi 04 chiếc, có trận chỉ trong 02 giờ chiến đấu bắn rơi 03 chiếc), bắn cháy và bắn chìm 17 tàu chiến các loại. Với thành tích đánh Mỹ giỏi, giữ đảo kiên cường, Côn Cỏ đã vinh dự là đơn vị đầu tiên trong toàn miền Bắc xã hội chủ nghĩa được Quốc hội, Chính phủ 02 lần tuyên dương Anh hùng, 03 lần được Bác Hồ gửi thư khen và tặng hai câu thơ:

“Côn Cỏ nở đầy hoa thắng trận

Đánh cho tan xác tàu Hoa Kỳ” (Hồ Chí Minh, 2011, p. 460).

Từ sự lãnh đạo của Đảng ủy Khu vực Vĩnh Linh đối với nhiệm vụ chi viện, tiếp tế đảo Côn Cỏ có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là, sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện tiên quyết, nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và trong sự nghiệp xây dựng, phát triển huyện đảo ngày nay.

Trong cuộc chiến đấu để bảo vệ đảo, Côn Cỏ luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Bác Hồ và Khu ủy Vĩnh Linh. Sự lãnh đạo của Đảng đã giúp cán bộ, chiến sĩ Côn Cỏ đứng vững trước thử thách, gian nguy và khẳng định quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ, Khu ủy Vĩnh Linh, cấp ủy Đảng (Chi bộ, Đảng bộ) đảo Côn Cỏ luôn luôn coi trọng công tác chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng, xây dựng Chi bộ trong sạch, vững mạnh; tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ tình yêu quê hương đất nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; ý thức tổ chức kỷ luật. Dịch đánh càng ác liệt thì quyết tâm đánh địch và thắng địch càng cao, giữ vững thể tiến công cách mạng “*Thắng không kiêu, bại không nản, khó khăn, gian khổ không chùn bước*”. Sự lãnh đạo đúng đắn sáng tạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Côn Cỏ thể hiện rõ nét trong việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược của đảo là “*bảo vệ đảo tiền tiêu*” của Tổ quốc. Từ chỗ xác định đúng mục tiêu nhiệm vụ, để có cách đánh và biện pháp vận chuyển hàng hóa, khí tài tiếp viện cho Côn Cỏ đúng đắn, sáng tạo. Ngày nay, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được thể hiện một cách sáng tạo trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của huyện đảo trong tình hình mới.

Hai là, nắm vững quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, quan điểm chiến tranh nhân dân, từ đó tập trung xây dựng khối đoàn kết trong Đảng bộ làm nòng cốt cho việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Phải thường xuyên làm tốt công tác vận động quần chúng, phát huy sức mạnh của quần chúng Nhân dân,

nghệ thuật bám và giữ biển trời quê hương trong điều kiện mới. Nhất là trong lúc toàn Đảng, toàn dân ta đang ra sức thực hiện thắng lợi chiến lược biển để Việt Nam trở thành một quốc gia mạnh về biển và làm giàu từ biển. Dù trong hoàn cảnh nào Đảng bộ, lực lượng vũ trang cũng không được xa rời quần chúng “Quân với dân như cá với nước”. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, ở Vĩnh Linh, nơi nào cuộc chiến đấu của ta và địch diễn ra quyết liệt nhất, nơi đó được đặt tên là Cồn Cỏ. Toàn khu vực dấy lên phong trào sâu rộng bằng những việc làm thiết thực “Ngày Cồn Cỏ”, “Làng Cồn Cỏ”, “Việc làm Cồn Cỏ”, trên Đài Phát thanh Quân giải phóng lúc nào cũng có câu chuyện kể về cuộc sống và chiến công trên Cồn Cỏ. Chính vì vậy, trong những năm tháng chiến đấu gay go và ác liệt, đảo Cồn Cỏ vẫn đứng vững giữa biển khơi, bất kể ngày đêm đối mặt với quân thù. Sự chi viện sức người, sức của từ đất liền là một nhân tố để Cồn Cỏ tồn tại và chiến thắng.

Trong điều kiện hiện nay phải quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tận dụng và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư phù hợp với đặc thù địa phương. Phải xây dựng khu vực phòng thủ và lực lượng vũ trang vững mạnh, có tiềm lực quân sự để vô hiệu hóa âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”, sự tấn công bất ngờ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, phản cách mạng bất cứ trong tình huống nào. Trong điều kiện mới phải củng cố xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Phải xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.

Ba là, phải vượt lên gian khổ, khắc phục khó khăn, tác chiến độc lập, phối hợp chặt chẽ, tự lực tự cường, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm đồng thời cân nhắc lựa chọn bước đi, việc làm thích hợp, không nóng vội chủ quan.

Biết nắm và tranh thủ thời cơ, tận dụng mọi nguồn lực để phát triển phù hợp với đặc thù của huyện đảo trong kháng chiến chống Mỹ, Cồn Cỏ phải “tác chiến độc lập” để thích ứng với tình hình, phải “Công sự hóa toàn đảo”, “toàn năng hóa đơn vị” để chiến đấu. Tinh thần “tác chiến độc lập” là nét riêng, độc đáo của Cồn Cỏ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nhờ vậy, cán bộ chiến sỹ Cồn Cỏ tuy lực lượng ít vẫn đủ sức đương đầu với kẻ thù có vũ khí hiện đại với nhiều âm mưu thâm độc, xảo quyệt. Tinh thần “tác chiến độc lập” đó tiếp tục được phát huy trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nhờ phát huy tinh thần tự lực tự cường, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm đồng thời cân nhắc lựa chọn bước đi, việc làm thích hợp, không nóng vội chủ quan nên từ phương án ra đảo vào ban đêm gặp khó khăn thì đã có phương án của “Lê Thanh Dư” tổ chức vượt biển ra đảo vào ban ngày⁵; khi phương án ra đảo ban ngày bị địch phát hiện lại có phương án lập “Tổ thời tiết” để tổ chức vận chuyển lương thực, thực phẩm, khí tài ra đảo⁶.

3. KẾT LUẬN

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ Khu vực Vĩnh Linh đã lãnh đạo quân và dân trên địa bàn tiếp tế, chiến đấu bảo vệ đảo Cồn Cỏ. Ngày nay, trước tình hình biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, cạnh tranh kinh tế, chính trị, quân sự giữa các nước lớn trên thế giới ngày càng quyết liệt, Đảng bộ, quân và dân Vĩnh Linh đoàn kết một lòng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực chủ động trong mọi tình huống, xây dựng lực lượng vũ trang huyện vững mạnh toàn diện cùng với quân và dân huyện đảo Cồn Cỏ làm tốt công tác sẵn sàng chiến đấu. Đồng thời, vận dụng sáng tạo, linh hoạt bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo điều hành về nghệ thuật phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân, nghệ thuật bám và giữ biển trời quê hương trong điều kiện mới, nhất là trong lúc toàn Đảng, toàn dân ta đang ra sức thực hiện thắng lợi chiến lược biển để Việt Nam trở thành một quốc gia mạnh về biển và làm giàu từ biển, quyết tâm bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đảo Cồn Cỏ. (2019). *Lịch sử huyện đảo Cồn Cỏ, 1959–2019*. Huế: Nhà xuất bản Đại học Huế.
- Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Cửa Tùng. (2017). *Đất và người Cửa Tùng*. Quảng Trị: Sở Thông tin và Truyền thông.

⁵ Bằng những kinh nghiệm của những chuyến vượt đảo trước đây cùng người anh ruột Lê Từ và qua nhiều đêm thức trắng theo dõi quy luật hoạt động của địch, Lê Thanh Dư phân tích, dự đoán các tình huống cụ thể. Qua nghiên cứu thực tế, Lê Thanh Dư phân tích: Cồn Cỏ và đất liền cách nhau 30km, nhưng cách bờ 15km có một khoảng “sóng dọc” 1km. Cái nút là ở chỗ này. Khi thuyền ta lọt vào đó thì thuyền sẽ bị sóng đánh nhào lên, lộn xuống. Địch sẽ cho tàu Vơ-đéc phục sẵn, nổ súng. Qua được cửa ải này sẽ thành công. Vấn đề then chốt phương án Lê Thanh Dư đề xuất là phải tính toán thời điểm xuất phát thích hợp (khoảng 15 giờ) để khi trời tối thuyền đã đi được nửa đường (15km) thì kéo buồm tăng tốc. Nếu tàu địch phát hiện, đoàn thuyền đã nằm trong tầm yểm trợ của pháo binh Cồn Cỏ.

⁶ Nhằm đảm bảo cho công tác tiếp đảo được an toàn, hiệu quả, Ban Chỉ huy Đại đội 22 cho thành lập “Tổ thời tiết” (nghiên cứu tình hình gió, thủy triều) do đồng chí Trần Hải Đăng phụ trách. Với kinh nghiệm hàng chục năm đi biển, Trần Hải Đăng còn rất thành thạo trong nhận định tình hình thời tiết; nhìn trời có thể đoán được biển êm hay sắp có sóng dữ. Ông thường tâm sự với Ban Chỉ huy Đại đội 22: “Trời quang thì gió, trăng tán thời mưa”, hay “Ráng chiều trời nắng, ráng sớm trời mưa”. Đó là những đúc rút kinh nghiệm của cha ông trong nghề biển. Nhờ vậy ông đã tham mưu cho Đại đội 22 nhiều chuyến ra đảo thành công.

- Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Giang. (n.d.). *Lịch sử Đảng bộ xã Vĩnh Giang, 1930–2010*. Quảng Trị: Sở Văn hóa Thông tin.
- Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Thái. (2013). *Lịch sử Đảng bộ xã Vĩnh Thái, 1930–2010*. Quảng Trị: Sở Văn hóa Thông tin.
- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng & Ty Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên. (1977). *Bác Hồ với Bình Trị Thiên*. Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đảng toàn tập* (Tập 16, 1955). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập* (Tái bản lần thứ 3, Tập 15, 1966–1969). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Thủ tướng Chính phủ. (1955). *Nghị định số 551-TTg ngày 16/6/1955*. Hà Nội: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III (Phòng Bộ Nội vụ, hộp 380, hồ sơ 2838).

The leadership of the regional party and committee of Vinh Linh with missions support, suppliers for Con Co island in 1964 - 1968

Nguyen Chi Hieu

PhD student, Faculty of History, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 06 September 2022

Received in revised form: 19 September 2022

Accepted: 03 November 2022

Published: 20 February 2026

Keywords:

The leadership of the Party;

Con Co Island;

Supply and support.

Corresponding author:

Nguyen Chi Hieu

E-mail address:

hieukhqs@gmail.com

ABSTRACT

Since 1964, the US began raiding to destroy Con Co island with increasing intensity of bombing, the life and fighting of officers and soldiers on the island faced many difficulties and hardships. , sacrifice. Faced with the danger of the island's survival, the Vinh Linh Regional Party Committee held a meeting to issue a resolution, which emphasized: “All for dear Con Co”, “The mainland is still, Con Co is still”. The Regional Party Committee held many meetings, issued nearly 30 directives, resolutions, plans and hundreds of important phone calls so that Vinh Linh's army and people could open a “bloody road” for supplies and ammunition, medicine, food for the island. The correct and timely leadership of the Vinh Linh Regional Party Committee was a prerequisite and decisive factor for the victory of officers and soldiers on Con Co island.